

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK**

Bản án số: **39/2026/HS-ST**
Ngày 25/8/2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Bà Lưu Thị Ngọc Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Vinh.

Bà Nguyễn Thị Tụ.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Đức Nguyên Hoàng – Thư ký
Toà án nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk tham gia phiên toà: Ông Phạm Trần Duy Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2026. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Y C N Byă**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 2007, tại tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Buôn Ea Yông B, xã K, tỉnh Đắk Lắk (nay là buôn E, xã K, tỉnh Đắk Lắk); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ê đê; Tôn giáo: Tin lành; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 03/12; Số thẻ CCCD: 066207002888; cấp ngày 20 tháng 05 năm 2022; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội Bộ C; Con ông Y M Niê và bà H L Byă, sinh năm 1979; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2026 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đ, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1990. Trú tại: Thôn T, xã K, tỉnh Đắk Lắk (nay là buôn E, xã K, tỉnh Đắk Lắk). Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đ, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Trần Văn M, sinh năm 1990. Trú tại: Buôn Ea Yông B, xã K, tỉnh Đắk Lắk (nay là buôn E, xã K, tỉnh Đắk Lắk). Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đ, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Bà H S Niê, sinh năm 2006. Trú tại: Buôn J, xã K, tỉnh Đắk Lắk (nay là buôn J, xã K, tỉnh Đắk Lắk). Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đ, có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Ông Y D Byă, sinh năm 2000. Trú tại: Buôn K, xã T, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

5. Ông Phạm Hồng P, sinh năm 2000. Trú tại: Thôn P, xã K, tỉnh Đắk Lắk (nay là thôn P, xã K, tỉnh Đắk Lắk), có đơn xin xét xử vắng mặt.

6. Bà H L Byă, sinh năm 1979. Trú tại: Buôn Ea Yông B, xã K, tỉnh Đắk Lắk (nay là buôn E, xã K, tỉnh Đắk Lắk), có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Y C N Byă (sinh năm 2007), là người nghiện ma túy. Để thỏa mãn nhu cầu sử dụng trái phép ma túy của bản thân và bán kiếm lời, từ khoảng tháng 8/2025 đến nay thì Y C N Byă đã nhiều lần mua ma túy của Nguyễn Văn T (sinh năm 1990, trú tại thôn T, xã K, tỉnh Đắk Lắk) để phân lẻ bán lại cho người khác. Phương thức mua bán bằng cách Y C N Byă sử dụng tài khoản Facebook tên “*NA Máy Khoan Đá*” được đăng nhập trên điện thoại iphone màu xanh liên lạc đến tài khoản facebook tên “*anh trai*” của T. Sau khi thống nhất mua bán thì T chụp hình vị trí cất giấu ma túy tại khu vực bên hông Trung tâm y tế K rồi Y C N Byă đi nhờ xe của người đi đường đến lấy, việc thanh toán được thực hiện bằng cách Y C N Byă sử dụng số tài khoản 8888354527204 ngân hàng A, mang tên “*H S Nie*” chuyển tiền đến số tài khoản 9021184330896 ngân hàng TMCP B3 (BV B4) mang tên “*Nguyen Van T*” của T. Y C N Byă khai nhận đã nhiều lần mua ma túy của T nhưng không nhớ rõ thời gian, số lượng và nội dung cụ thể từng lần giao dịch, trong đó đã làm rõ được 02 lần cụ thể như sau:

Lần 1: Chiều ngày 31/3/2026, bằng phương thức mua ma túy nêu trên, Y C N Byă đã mua ma túy của Nguyễn Văn T với số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó, Y C N Byă chuyển khoản số tiền 878.000 đồng cho T, số tiền còn lại thỏa thuận nợ. Đến khoảng 16 giờ 03 phút ngày 01/4/2026, Y D Byă (sinh năm 2000, trú tại Buôn K, xã T, tỉnh Đắk Lắk) sử dụng tài khoản facebook tên “*Y D Byă*” liên lạc Y C N Byă hỏi mua ma túy đá thì Y C N Byă đồng ý. Sau đó, Y D đi đến nhà Y C N Byă tại Buôn Ea Yông B, xã K, tỉnh Đắk Lắk, tại đây Y C N Byă lấy gói ma túy đá chia nhỏ thành 01 gói bán cho Y D với số tiền 500.000 đồng, Y D lấy ma túy rồi đi về.

Lần 2: Đến khoảng 14 giờ 24 phút ngày 01/4/2026, Phạm Hồng P (sinh năm 2000, trú tại Thôn P, xã K, tỉnh Đắk Lắk) sử dụng tài khoản facebook tên “*Phạm Hồng P*” liên hệ Y C N Byă hỏi mua 500.000 đồng ma túy, Y C N Byă đồng ý. Thấy số ma túy còn lại mua của T vào ngày 31/3/2026 không đủ nên Y C N Byă tiếp tục liên hệ T hỏi mua ma túy để bán cho P. Với phương thức mua ma túy nêu trên, Y C N Byă tiếp tục mua ma túy của T với số tiền 1.000.000 đồng, Y C N Byă chuyển khoản trả trước 700.000 đồng, số tiền còn lại thỏa thuận nợ. Đến khoảng 18 giờ 12 phút cùng ngày, Pháp đi đến nhà Y C N Byă, tại đây Y C N Byă lấy số ma túy còn lại trong nỗ mua vào ngày 31/3/2026 và chia nhỏ số ma túy mới mua cho vào làm thành 01 gói rồi bán cho P với số tiền 500.000 đồng, P lấy ma túy rồi đi về. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Y C N Byă bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy tại chỗ ở, lập biên bản

thu giữ niêm phong 01 gói ma túy và các tang vật liên quan theo quy định. Quá trình làm việc, Y C N Byă đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai nhận 01 gói ma túy thu giữ nêu trên Y C N Byă cất giấu nhằm mục đích để tiếp tục bán kiếm lời.

Quá trình điều tra còn xác định được, ngoài các lần mua ma túy của Nguyễn Văn T thì Y C N Byă còn khai nhận, từ khoảng tháng 8/2025 đến ngày 01/4/2026 thì Y C N Byă đã nhiều lần mua ma túy của Trần Văn M, sinh năm 1990, trú tại Buôn Ea Yông B, xã K, tỉnh Đắk Lắk, để bán ma túy lại kiếm lời. Phương thức liên lạc giữa Y C N Byă và M là Y C N Byă sử dụng số điện thoại 0354.527.204 gọi đến số điện thoại 0943.472.947 của M hoặc liên lạc qua ứng dụng Messenger bằng tài khoản Facebook “*NA Máy Khoan Đá*” của Y C N Byă với tài khoản Facebook của M “*Tinh Vo*”. Khi thống nhất mua bán ma túy, M đi taxi đến gặp trực tiếp Y C N Byă để giao ma túy và nhận tiền. Việc thanh toán được thực hiện bằng tiền mặt hoặc Y C N Byă sử dụng số tài khoản 8888354527204 ngân hàng A, mang tên “*H S Nie*” chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng V và B5 của M. Y C N Byă và Trần Văn M đều thừa nhận Y C N Byă đã nhiều lần mua ma túy của M nhưng không nhớ rõ thời gian, số lượng từng lần giao dịch.

* Tại Bản kết luận giám định số 699 ngày 09/4/2026, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nylon, được niêm phong gửi giám định là: Ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng: 1,9126 gam; Chất màu đen trắng bám dính bên trong 01 ống thủy tinh (nỏ), được niêm phong gửi giám định là: Ma túy, loại: Methamphetamine, lượng chất bám dính ít nên không xác định được khối lượng. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 1,8904g và toàn bộ bao gói, vật dụng ban đầu.

* Tại Bản kết luận giám định số 175 ngày 11/4/2026, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Mẫu nước tiểu bên trong 01 chai nhựa được niêm phong gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine và sản phẩm chuyên hóa của Methamphetamine (A).

* Tại Phiếu kết quả xét nghiệm do Bệnh viện Đ tiến hành vào lúc 09 giờ 39 phút ngày 02/4/2026, xác định: “*Y C N Byă dương tính với ma túy, loại: Amphetamine*”.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 04/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk đã truy tố: Bị cáo Y C N Byă về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Y C N Byă phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Y C N Byă 07 năm **06 tháng đến 08** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/4/2026.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố

tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xanh, không gắn sim, số imei: 356446109436019.

- Tịch thu tiêu hủy 01 kéo kim loại, 01 quẹt gas, 01 chai nhựa trên nắp có gắn ống thủy tinh, 01 rổ (dạng sợi thực vật).

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nylon có khối lượng 1,8904 gam.

- Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng Y C N Byă có được từ hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa bị cáo Y C N Byă khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk và không tranh luận gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng đã được thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Khoảng tháng 8/2025 đến ngày 01/4/2026, Y C N Byă đã nhiều lần mua trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn T, mục đích để vừa sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời; trong đó đã làm rõ được vào ngày 31/3/2026 và ngày 01/4/2026, Y C N Byă 02 lần mua ma túy của T, sau đó bán trái phép cho 02 người là Y D Byă và Phạm Hồng P, mỗi người 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 01/4/2026, Y C N Byă bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ 01 gói nylon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 1,9126 gam. Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận, ngoài mua ma túy của Nguyễn Văn T, Y C N Byă còn nhiều lần mua ma túy của Trần Văn M để bán lại cho người khác kiếm lời. Như vậy, có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Bộ luật Hình sự, quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b. Đối với 02 người trở lên”.

Xét bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được chất ma túy là do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, sử dụng, mua bán, vận chuyển trái phép. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, nhằm mục đích thu lợi bất chính nên bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép ma túy cho hai đối tượng là Y D Byă và Phạm Hồng P để kiếm lời. Tại Bản kết luận giám định số 699 ngày 09/4/2026, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận gói ma túy thu giữ của bị cáo là loại Methamphetamine, khối lượng: 1,9126 gam. Xét hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy mà còn gây tổn hại đến sức khỏe con người, gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển giống nòi và là nguyên nhân lây truyền các căn bệnh xã hội nguy hiểm. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các đối tượng và hành vi khác liên quan:

Đối với hành vi của Nguyễn Văn T và Trần Văn M là người bán ma túy cho Y C N Byă, đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ khởi tố, điều tra trong vụ án khác về tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đối với H S Niê (sinh năm 2006, trú tại buôn J, xã K, tỉnh Đắk Lắk) là người đã cho Y C N Byă mượn các số tài khoản ngân hàng và số điện thoại để sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra xác định, việc Y C N Byă sử dụng các số tài khoản ngân hàng và số điện thoại để sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy thì H S Niê không biết, không đồng ý nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với H S Niê là phù hợp.

Đối với Y D Byă và Phạm Hồng P là người mua ma túy của Y C N Byă. Quá trình điều tra xác định, Y D và P mua ma túy của Y C N Byă để tự sử dụng cho bản thân và đã sử dụng hết số ma túy này. Sau khi vụ án xảy ra, Y D và P không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra không thể tiến hành ngay việc xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể. Khi làm việc được với Y D và Pháp, Cơ quan điều tra đã tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, kết quả đều âm tính với chất ma túy. Đồng thời, kết quả xác minh tại địa phương xác định không thuộc đối tượng đang cai nghiện ma túy, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, không thuộc đối tượng đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy và không thuộc trường hợp đang chấp hành quyết định cai nghiện theo quy định của pháp luật. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với Y D Byă và

Phạm Hồng P về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều 256a Bộ luật Hình sự là phù hợp.

Đối với hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” của Y C N Byă. Quá trình điều tra xác định, ngày 18/7/2025 UBND xã K ban hành Quyết định số 32/QĐ-UBND áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình đối với Y C N Byă, thời hạn từ ngày 18/7/2025 đến ngày 18/7/2026. Tuy nhiên, hồ sơ cai nghiện không có kế hoạch cai nghiện, không có quyết định phân công người quản lý, hỗ trợ hoặc tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện theo quy định; mặt khác, Quyết định số 32/QĐ-UBND cũng chưa được giao cho Y C N Byă theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP nên không đủ căn cứ xác định tại thời điểm sử dụng trái phép chất ma túy, Y C N Byă đang chấp hành quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình theo quyết định của UBND xã K. Đồng thời, hồ sơ cai nghiện không có tài liệu thể hiện việc tổ chức thực hiện quản lý, hỗ trợ cai nghiện theo quy định của pháp luật. Do đó, không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Y C N Byă về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều 256a Bộ luật Hình sự. Ngày 10/7/2026 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 157 xử phạt Y C N Byă số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp.

Đối với bà H L Byă là chủ sở hữu căn nhà nơi xảy ra sự việc phạm tội. Quá trình điều tra xác định, bị cáo sử dụng căn nhà trên để làm nơi mua bán ma túy thì bà H L Byă không biết, không đồng ý. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà H L Byă và xử lý đối với căn nhà nêu trên là có căn cứ.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xanh, không gắn sim, số imei: 356446109436019, đây là công cụ, phương tiện Y C N Byă sử dụng để phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

- Đối với 01 kéo kim loại, 01 quẹt gas, 01 chai nhựa trên nắp có gắn ống thủy tinh, 01 rổ (dạng sợi thực vật), đây là vật cất tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với mẫu vật còn lại sau giám định bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nylon có khối lượng 1,8904 gam và toàn bộ bao gói, vật dụng ban đầu, đây là vật cất tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy cùng với toàn bộ bao gói ban đầu;

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng Y C N Byă có được từ hành vi phạm tội, gồm: 500.000 đồng bán ma túy cho Y D Byă và 500.000 đồng bán ma túy cho Phạm Hồng P, đây là số tiền có được từ hành vi phạm tội nên cần truy thu sung công quỹ Nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo Y C N Byă phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Y C N Byă phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Y C N Byă 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/4/2026.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xanh, không gắn sim, số imei: 356446109436019.

- Tịch thu tiêu hủy 01 kéo kim loại, 01 quẹt gas, 01 chai nhựa trên nắp có gắn ống thủy tinh, 01 rô (dạng sợi thực vật).

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nylon có khối lượng 1,8904 gam.

- Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) của bị cáo Y C N Byă có được từ hành vi phạm tội.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Y C N Byă phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- P. HS Nghiệp vụ CA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 4- Đắk Lắk
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 4 -Đắk Lắk;
- Bị cáo; ĐS;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Ngọc Thủy